

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiền**

Ông **Lê Truyền Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Đình Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 01/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 07/6/1990 tại Đà Nẵng; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường K quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lương Văn X và bà Đặng Thị Phương N, có chồng là Ngô Thanh T và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/4/2019 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/12/2018. Có mặt.

* *Người bị hại:* **Nguyễn Xuân H**- sinh năm 1998; Trú tại: đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Trịnh Thị L**, sinh năm 1964; Trú tại: Số 74 đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Anh **Trần Văn Hoài**, sinh năm 1999; Trú tại: đường V, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Anh **Đoàn Văn N**, sinh năm 1997; Trú tại: đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4/ Ông **Hồ Văn T**, sinh năm 1970; Trú tại: Số đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5/ Anh **Lê Nguyễn Xuân V** sinh năm 1997; Trú tại: đường M, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N và anh Nguyễn Xuân H là bạn bè và cùng ở chung dãy trọ tại đường H thuộc phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong khoảng thời gian từ 30/11/2018 đến 09/12/2018, do cần tiền để trả nợ thay cho mẹ và tiêu xài cá nhân nên N đã đưa thông tin gian dối, giới thiệu với anh H là N đang làm việc tại Công ty Đ - Chi nhánh Đà Nẵng và cần laptop để chạy chương trình, Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của anh H mang cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 17h00' ngày 30/11/2018, N nói dối anh H là laptop của N bị hư, nên mượn laptop của anh H để đến công ty làm việc và hứa ngày 01/12/2018 sẽ trả lại, anh H tin tưởng và cho N mượn 01 Laptop hiệu Dell Inspiron Core i3, màu đen của anh H. Sau khi mượn được laptop trên, N mang đến tiệm cầm đồ L cầm cho bà Trịnh Thị L với số tiền 3.500.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trên và trả cho người bị hại.

Theo kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Giá trị còn lại của tài sản trên là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 02: Vào tối ngày 01/12/2018, N nói dối với anh H là Công ty của N cần thêm Laptop để chạy chương trình nên nhờ anh H mượn thêm Laptop và hứa sáng ngày 02/12/2018 sẽ trả đủ máy, anh H tin tưởng mượn Laptop hiệu Dell Latitude 3340, Core i5, số serial 98GK412, màu xám đen của anh Trần Văn H đến đưa cho N. N tiếp tục mang máy tính này đến tiệm cầm đồ L, cầm cố cho bà Trịnh Thị L với số tiền 4.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Giá trị còn lại của Laptop trên là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần 03: Ngày 05/12/2018, với thủ đoạn tương tự trên, anh H tin tưởng và mượn Laptop hiệu Dell latitude, Core i5, số serial 470X312, màu bạc của anh Đoàn Văn N đến đưa cho N. Sau khi có được máy tính trên, N mang đến tiệm cầm đồ T tại địa chỉ số đường T, quận T, TP Đà Nẵng, cầm cố cho ông Hồ Văn T với số tiền 4.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Giá trị còn lại của Laptop trên là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Lần 04: Ngày 06/12/2018, với thủ đoạn tương tự trên, anh H tin tưởng và mượn Laptop hiệu Dell latitude, Core i5, số serial 971YWV1, màu đen của anh Lê Nguyễn Xuân V đến đưa cho N. N tiếp tục mang đến tiệm cầm đồ T, cầm cố cho ông Hồ Văn T với số tiền 8.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Giá trị còn lại của Laptop trên là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Lần 05: Ngày 07/12/2018, N nói với anh H là cần tiền để thuê 02 Laptop nữa để chạy xong chương trình, anh H tin tưởng và đi cầm cố xe mô tô được 8.000.000 đồng về đưa cho N. Tiếp đến, N nói với anh H là cần thêm tiền để lo việc Công ty, nên anh H tiếp tục đi cầm cố 01 thẻ sinh viên được 3.000.000 đồng về đưa cho N.

Lần 06: Ngày 09/12/2018, với thủ đoạn tương tự các lần trước, anh H tin tưởng và mượn Laptop hiệu Acer Nitro 5, Core i5, số serial A563400, màu đen của anh Trần Văn H đến đưa cho N. Sau khi nhận được Laptop này, N mang đến tiệm cầm đồ L, cầm cố cho bà Trịnh Thị Loan với số tiền 6.000.000 đồng. Hiện đã thu hồi tài sản trên và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Giá trị còn lại của Laptop trên là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã chiếm đoạt là: 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ các vật chứng sau:

*** Thu giữ từ Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N:**

- 01 (một) phiếu thanh toán của Ngân hàng BIDV. VinMart đường N, Đà Nẵng ngày 02/12/2018;
- 01 (một) phiếu thanh toán Ngân hàng Agribank ngày 12/12/2018;
- 01 (một) phiếu thanh toán hóa đơn bán hàng Vincommerce, đường N, Đà Nẵng;
- 01 (một) phiếu thanh toán tiền đường L, quận H, Đà Nẵng;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L; Địa chỉ: đường T, quận T, Đà Nẵng, số 5580 có nội dung cầm cố một laptop Dell Inspinc 3542;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5596) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay dell Latitude 3401 core i5 4200, Intel;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063780) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell core i5 4310, lõi màn hình;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063815) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell i5 7200;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5781) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Acer Nitro AN515 core i5 7300HQ;
- 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 23) có nội dung cầm cố một xe mô tô Yamaha Sirius (75D1-11177).

*** Thu giữ từ Hồ Văn T (chủ tiệm cầm đồ T):**

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude E6420 core i5, màu đen, seri 971YWV1;
- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron core i5, màu bạc, số seri 470X312.

*** Thu giữ từ Trịnh Thị L (chủ tiệm cầm đồ L):**

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer Nitro màu đen, viền đỏ Intel core i5;
- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron core i3, màu đen;
- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3340 core i5, màu đen.

Về dân sự: Anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng; anh Hồ Văn T yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng; bà Trịnh Thị L yêu cầu bồi thường 13.500.000 đồng. Anh Lê Nguyễn Xuân V, anh Trần Văn H, anh Đoàn Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSHC ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H 11.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hồ Văn T 12.000.000 đồng, bồi thường cho bà Trịnh Thị L 13.500.000 đồng; Tuyên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án các vật chứng là giấy tờ cầm cố tài sản và hóa đơn thanh toán đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N khai nhận: Trong thời gian từ 30/11/2018 đến ngày 09/12/2018, do mẹ mình bị vỡ nợ phải bán nhà đi khỏi địa phương nên N đã nghĩ ra cách đưa ra thông gian dối đối với anh H, mục đích để chiếm đoạt tài sản lấy tiền giúp mẹ trả nợ và tiêu xài cá nhân. Về thời gian, cách thức thực hiện, tài sản chiếm đoạt bị cáo thừa nhận đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Xuân H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị L, Đoàn Văn N, Trần Văn H đều xác nhận toàn bộ lời khai trước đây tại Cơ quan Điều tra là đúng với diễn biến sự việc. Anh H xác định giữa anh và bị cáo có quan hệ bạn bè quen biết và cùng ở chung dãy trọ nên khi bị cáo đưa ra các thông tin anh không có nghi ngờ gì và đã giao tiền, máy tính của mình, máy tính mượn của bạn bè cho bị cáo mượn sau đó chiếm đoạt. Nay anh đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo trả lại cho anh số tiền 11.000.000đ; Bà L khai vì nghĩ các máy tính mà bị cáo đem đến cầm cố là tài sản của bị cáo nên đã nhận cầm cố, nay tài sản đã được cơ quan Điều tra thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên bà đề nghị bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trước đây đã bỏ ra cầm cố máy tính là 13.500.000 đồng. Các anh Đoàn Văn N, Trần Văn H xác định đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác là Hồ Văn T, Lê Nguyễn Xuân V vắng mặt tại phiên tòa NH quá trình điều tra đã thể hiện đầy đủ ý kiến, lời khai. Qua đối chiếu lời khai của những người này trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng cứ khác cũng như lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng như đã đề cập trên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 30/11/2018 đến ngày 09/12/2018, tại xóm trọ đường H thuộc phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu mình đang làm việc tại Công ty Đ - Chi nhánh Đà Nẵng và cần máy tính xách tay (Laptop) để chạy chương trình, cần tiền thuê thêm máy tính, làm cho anh Nguyễn Xuân H tin tưởng giao tiền, máy tính của mình và mượn thêm của bạn bè về giao cho bị cáo rồi bị cáo chiếm đoạt, mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ giúp mẹ và tiêu xài cá nhân. Thông qua phương thức trên, bị cáo đã 06 lần chiếm đoạt tài sản của anh H gồm 01 lần chiếm đoạt tiền mặt, 05 lần chiếm đoạt máy tính xách tay (Trong đó có 02 máy tính trị giá dưới 2.000.000đ). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 27.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 46/CT-VKSHC ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 30/11 đến ngày 09/12/2018 Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N đã 06 lần thực hiện việc lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân H, tổng tài sản trị giá 27.000.000đ. Tuy trong số đó có 02 lần giá trị tài sản chưa đủ 2.000.000đ, người bị hại và bị cáo có quan hệ bạn bè, động cơ phạm tội một phần là vì muốn giúp mẹ trả nợ, phạm tội chưa đến mức độ “có tính chất chuyên nghiệp”. Song hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, các ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo mới có tác dụng giáo dục và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với ông Hồ Văn T – chủ tiệm cầm đồ T và bà Trịnh Thị L là chủ cơ sở cầm đồ L có nhận cầm một số máy tính xách tay do bị cáo chiếm đoạt của người khác. Tuy nhiên ông T, bà L đều không biết nguồn gốc các tài sản này là do phạm tội mà có, việc

cầm cố là Ngay tình, thậm chí ông T bà L còn cầm cố sổ tiền bằng và có trường hợp cầm với giá cao hơn giá trị thực của tài sản, do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự của ông T, bà L là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Đối với người bị hại Nguyễn Xuân H bị bị cáo chiếm đoạt máy tính và tiền mặt. Hiện nay anh H đã nhận lại máy tính và không có yêu cầu gì thêm, riêng đối với số tiền mặt chưa nhận lại là 11.000.000đ, anh H đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền này.

[6.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Văn T – chủ tiệm cầm đồ T đã bỏ ra số tiền 12.000.000đ và Trịnh Thị L là chủ tiệm cầm đồ L đã bỏ ra số tiền 13.500.000đ để cầm cố máy tính của bị cáo, nay Cơ quan điều tra đã thu hồi các tài sản này trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Bản thân ông T cũng như và L không biết nguồn gốc tài sản là do bị cáo phạm tội mà có, do đó cần tuyên buộc bị cáo phải trả lại cho ông T, bà L tương ứng với số tiền đã giao dịch cầm cố máy tính nói trên.

[6.3] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn H, Đoàn Văn N, Lê Nguyễn Xuân V đã đưa máy tính cho anh H mượn để sau đó anh H cho N mượn lại và N chiếm đoạt, quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Điều tra đã thu hồi các máy tính trả lại cho anh H, anh N và anh V đồng thời những người này không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng là 05 máy laptop thu giữ từ bà L và ông T là tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phiếu thanh toán của Ngân hàng BIDV. VinMart đường N, Đà Nẵng ngày 02/12/2018; 01 (một) phiếu thanh toán Ngân hàng Agribank ngày 12/12/2018; 01 (một) phiếu thanh toán hóa đơn bán hàng Vincomerce, đường N, Đà Nẵng; 01 (một) phiếu thanh toán tiền đường L, quận H, Đà Nẵng; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L; Địa chỉ: đường T, quận T, Đà Nẵng, số 5580 có nội dung cầm cố một laptop Dell Inspinc 3542; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5596) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay dell Latitude 3401 core i5 4200, Intel; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063780) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell core i5 4310, lõi màn hình; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063815) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell i5 7200; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5781) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Acer Nitro AN515 core i5 7300HQ là các tài liệu chứng minh sự kiện pháp lý trong vụ án, do đó cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Đối với 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 23) có nội dung cầm cố một xe mô tô Yamaha Sirius (75D1-111xx) thì tại phiên tòa bị cáo và người bị hại Nguyễn Xuân H đều thống nhất xác định đây là giấy tờ cầm đồ của anh H, tuy nhiên anh

H cho rằng đã chuộc lại xe mô tô này nên không cần dùng đến giấy này nữa. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N** 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam - ngày 15/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H 11.000.000đ.

Buộc bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N trả lại cho ông Hồ Văn T số tiền 12.000.000đ; Trả lại cho bà Trịnh Thị L số tiền 13.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nH không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu giữ: 01 (một) phiếu thanh toán của Ngân hàng BIDV. VinMart đường N, Đà Nẵng ngày 02/12/2018; 01 (một) phiếu thanh toán Ngân hàng Agribank ngày 12/12/2018; 01 (một) phiếu thanh toán hóa đơn bán hàng Vincomerce, đường N, Đà Nẵng; 01 (một) phiếu thanh toán tiền đường L, quận H, Đà Nẵng; 01(một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L; Địa chỉ: đường T, quận T, Đà Nẵng, số 5580 có nội dung cầm cố một laptop Dell Inspinc 3542; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5596) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay dell Latitude 3401 core i5 4200, Intel; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063780) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell core i5 4310, lõi màn hình; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ T (số 063815) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Dell i5 7200; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 5781) có nội dung cầm cố một máy tính xách tay Acer Nitro AN515 core i5 7300HQ; 01 (một) phiếu cầm đồ của dịch vụ cầm đồ L (số 23) có nội

dung cầm cố một xe mô tô Yamaha Sirius (75D1-111xx) tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử, lưu trữ hồ sơ.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lương Đỗ Ngọc Quỳnh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.825.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc